

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2021 về việc “*Xin ly hôn và nuôi con chung*” giữa:

Nguyên đơn: Sung Văn T ; Sinh ngày 29 tháng 01 năm 1989

Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Đơn vị công tác: Đội an ninh Dân Tộc - Phòng PA02 - Công an Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: 15A Hạc Thành, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

CMND số: 172579816; CA tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/11/2011;

Nơi ĐKKHKT: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Số điện thoại: 0976.801.336

Bị đơn: Hà Thị S ; Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1990.

Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Đơn vị công tác: UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Khu 1, TT Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

CMND số: 172579879; CA tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/9/2007.

Số điện thoại: 0985.258.769

Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:

Cháu **Sung Hà A** ; Sinh ngày: 07/10/2014.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 06 tháng 09

năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Sung Văn T và chị Hà Thị S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Các đương sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự thống nhất:

Giao cho chị Hà Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu **Sung Hà A** ; Sinh ngày 07/10/2014 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và trưởng thành. Anh T có quyền qua lại thăm con, chị S không được ngăn cấm, cản trở.

- **Về đóng góp nuôi con chung:** Anh Sung Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị Hà Thị S , đóng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9/2021 đến khi cháu Sung Hà A đủ 18 tuổi và trưởng thành.

- **Về tài sản chung và nợ nần chung:** Các đương sự không yêu cầu.

- **Về án phí:** Anh T tự nguyện nộp **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, chị S không phải nộp tiền án phí HN&GD sơ thẩm. Anh T phải nộp **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí anh T phải nộp là **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng).

Chấp nhận anh T đã nộp **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0009553 ngày 11/06/2021 của Chi cục THADS huyện Mường Lát.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mường Lát;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- UBND TT Mường Lát, H. Mường Lát;
- Phòng PA02 - Công an Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T